CẬP NHẬT KINH TẾ VIỆT NAM

Ngày 24/11/2025

Shinhan Securities

Lạm phát ảnh hưởng bởi bão. Tỷ giá tăng cao.

Lạm phát ảnh hưởng bởi bão số 11 và số 12

Lạm phát trong tháng 10 tăng 0.2% MoM và 3.25% YoY. CPI tháng 10 bị ảnh hưởng bởi 2 cơn bão số 11 và số 12. Mưa lớn trong thời gian ngắn gây ra tình trạng lũ lớn, ngập lụt sâu ở các tỉnh miền Trung. Nguồn cung thực phẩm bị gián đoạn và thiệt hại nông sản làm kéo giá lên cao. Nhóm lớn hàng ăn và dịch vụ ăn uống có mức tăng MoM cao nhất trong tháng 10, đạt 0.59% MoM. Trong đó, nhóm giá rau tăng 4.5% MoM; giá hoa quả tăng 0.43%, sắn tăng 2.07%, ngô tăng 2.52%...

Thông thường, có 2 nhóm lớn ảnh hưởng đến CPI chung là (1) nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống và (2) nhóm nhà ở, điện nước và vật liệu xây dựng (VLXD). Dù nhóm (1) bị ảnh hưởng lớn trong tháng 10 bởi tình hình thiên tai nhưng nhóm (2) có xu hướng tăng chậm lại đã giúp cho lạm phát được kiểm soát ở mức quanh ~3.3% YoY. Trong tháng 10, nhóm nhà ở, điện nước và VLXD tăng 6.8% YoY và dường như đi ngang, chỉ tăng 0.01% MoM. Dù cho một số nhóm chính vẫn có mức tăng cao như giá vật liệu bảo dưỡng nhà (đất, cát) tăng 0.99% MoM do nhu cầu xây dựng sửa chữa vào cuối năm hay giá thuê nhà tăng 0.34% MoM nhưng giá điện và nước sinh hoạt lần lượt giảm 1.74% MoM và 0.17% MoM do nhu cầu sử dụng giảm xuống nhờ vào thời tiết mát mẻ.

CPI bình quân trong 10M2025 đạt 3.27% YoY, hoàn toàn có thể đạt được mức CPI dưới 4.5% của Chính Phủ khi chỉ còn 2 tháng nữa sẽ kết thúc năm 2025.

Tỷ giá tăng cao

Tỷ giá VND/USD trên thị trường tự do tăng 7.7% YTD tính đến ngày 19/11/2025. Áp lực lên tỷ giá chủ yếu đến từ nhu cầu USD trong nước gia tăng phục vụ nhập khẩu, trong khi dòng vốn ngoại tệ có xu hướng rút ròng. Xuất khẩu trong tháng 10 giảm nhanh hơn nhập khẩu tính theo MoM. Kim ngạch xuất khẩu tháng 10 đạt 42.05 tỷ USD, giảm -1.5% MoM và kim ngạch nhập khẩu đạt 39.45 tỷ USD, giảm -1.0% MoM. Sản xuất trong nước đang có xu hướng phục hồi, các nhà sản xuất trong nước đã tích cực nhập hàng để chuẩn bị cho các đơn hàng sắp tới.

Chỉ số PMI tháng 10 đạt 54.5 điểm trong tháng 10, tăng mạnh từ mức 50.4 điểm trong tháng 9. Mức điểm trong tháng 10 cũng là mức cao nhất trong năm 2025. Chỉ số PMI đã duy trì được trên 50 điểm trong vòng 4 tháng liên tiếp. Số lượng đơn đặt hàng tăng mạnh với mức tăng mạnh nhất tính từ tháng 7/2024. Tâm lý kinh doanh được cải thiện khi có niềm tin về số lượng đơn đặt hàng tăng và đi cùng với kế hoạch tăng năng lực sản xuất. Các nhà sản xuất cũng tăng thêm lực lượng lao động để có thể đối phó với áp lực tăng công suất.

Lãi suất trong nước cũng có xu hướng tăng. Tính đến cuối tháng 10/2025, lãi suất của trái phiếu Chính Phủ kỳ hạn 10 năm trung bình đã tăng ~80bps YTD. Các ngân hàng tư nhân cũng có xu hướng tăng lãi suất huy động để phục vụ cho mục đích kinh doanh vào thời điểm cuối năm. Tính đến ngày 23/11, nhiều ngân hàng tư nhân như Techcombank, Nam Á, VIB, OCB đã tăng lãi suất kỳ hạn dưới 6 tháng lên mức cao nhất theo quy định của Ngân hàng Nhà Nước là 4.75%.

Đầu tư công và tiêu dùng tăng mạnh

Vào tháng 10/2025, giải ngân đầu tư công đạt 91 nghìn tỷ trong tháng 10, tăng trưởng 33.2% YoY. Lũy kế 10 tháng đạt 635 nghìn tỷ VND, tăng 28.1% YoY. Một số tỉnh đã có mức giải ngân mạnh mẽ trong năm 2025 với mức tăng ấn tượng như Ninh Bình +224.5% YoY, TP Hồ Chí Minh +149.8% YoY, Đồng Nai +166.5% YoY…

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 7.2% YoY trong tháng 10. Lũy kế 10 tháng tăng 9.3% YoY. Mức tăng của tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng được trong năm 2025 được thúc đẩy bởi du lịch. Dịch vụ lưu trú, ăn uống và du lịch lữ hành có mức tăng lần lượt là 14.6% YoY và 19.8% YoY trong 10 tháng. Lượng khách quốc tế đến Việt Nam trong 10M2025 tăng 21.5% YoY.

Cập nhật Kinh tế Việt Nam – Tháng 10/2025

Chỉ báo vĩ mô	10/25	09/25	08/25	07/25	06/25	05/25	04/25	03/25	02/25	01/25	12/24	11/24	10/24
CPI (YoY)	3.25%	3.38%	3.24%	3.19%	3.56%	3.24%	3.12%	3.13%	2.91%	3.63%	2.94%	2.77%	2.89%
CPI (MoM)	0.20%	0.42%	0.05%	0.11%	0.48%	0.16%	0.07%	-0.03%	0.34%	0.98%	0.29%	0.13%	0.33%
PMI	54.50	50.40	50.40	52.40	48.90	49.80	45.60	50.50	49.20	48.90	49.80	50.80	51.20
IIP (YoY)	10.8%	13.6%	8.7%	7.4%	8.0%	9.6%	9.6%	9.9%	17.2%	0.6%	8.8%	8.0%	7.1%
IIP (MoM)	2.4%	0.1%	2.2%	0.5%	4.1%	4.3%	1.4%	12.0%	-2.2%	-9.2%	0.8%	2.3%	4.0%
Doanh số bán lẻ (YoY)	7.2%	11.3%	10.6%	9.2%	8.3%	10.2%	11.1%	10.8%	9.5%	9.5%	9.3%	8.8%	7.1%
Xuất khẩu (Tỷ USD)	42.05	42.88	43.49	42.40	39.84	39.70	37.74	38.57	31.17	33.16	35.53	33.80	36.20
Nhập khẩu (Tỷ USD)	39.45	39.91	39.79	40.04	36.72	39.02	36.84	36.87	32.67	30.14	35.01	32.80	34.28
Cán cân thương mại (Tỷ USD)	2.60	2.97	3.70	2.36	3.12	0.69	0.90	1.69	-1.50	3.02	0.52	1.00	1.93
Vốn FDI thực hiện (YTD, Tỷ USD)	21.30	18.80	15.40	13.60	11.72	8.90	6.74	4.96	2.95	1.51	25.35	21.68	19.58
Vốn FDI đăng ký (YTD, Tỷ USD)	31.52	28.54	26.14	24.09	21.51	18.40	13.82	10.98	6.90	4.33	38.23	31.38	27.26
Vốn đầu tư từ NSNN (nghìn tỷ VND)	91.03	87.56	83.13	77.57	71.47	58.06	49.61	43.97	37.70	35.25	86.38	75.88	68.36
Tăng trưởng tín dụng (YTD)	14.77%	13.40%	11.78%	10.24%	9.91%	6.72%	5.32%	3.91%	0.76%	0.55%	15.08%	11.90%	10.08%
Tăng trưởng tiền gửi dân cư (YTD)	n.a	n.a	n.a	9.68%	8.91%	7.61%	6.69%	5.73%	4.26%	1.74%	8.15%	7.16%	6.82%
Lãi suất qua đêm liên ngân hàng	4.45%	4.38%	2.03%	3.35%	6.45%	3.1%	2.54%	4.02%	4.59%	3.92%	4.04%	3.11%	4.70%
Lãi suất tiền gửi 12T bình quân NHTMNN	4.68%	4.68%	4.68%	4.68%	4.68%	4.68%	4.68%	4.68%	4.68%	4.68%	4.68%	4.68%	4.68%
Lợi suất TPCP kỳ hạn 10 năm	3.82%	3.62%	3.55%	3.32%	3.21%	3.11%	3.07%	2.97%	3.09%	3.00%	2.97%	2.68%	2.66%
Tỷ giá USD/VND trên thị trường tự do	27,760	26,490	26,650	26,380	26,370	26,260	26,420	25,860	25,670	25,450	25,750	25,690	25,280

Nguồn: GSO, SBV, FiinPro-X, Shinhan Securities Vietnam

Tài liệu này được cung cấp chỉ với mục đích thông tin. Mọi dự báo, số liệu, ý kiến và chiến lược được đưa ra đều dựa trên các giả định nhất định và điều kiện thị trường hiện tại và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Tất cả thông tin trình bày ở đây được coi là chính xác tại thời điểm sản xuất, nhưng không bảo đảm về tính chính xác và không chịu trách nhiệm pháp lý đối với bất kỳ lỗi hoặc thiếu sót nào.

Chứng khoán Shinhan Việt Nam
Niên Nguyễn – Associate Manager
☎ (84-8) 6299-8000

Sản xuất – Tiêu dùng

Tháng 10, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng trưởng tích cực 10.8% YoY (+2.4% MoM). Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng trưởng mạnh nhất với 11.4% YoY. Lũy kế 10 tháng, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 10.5% YoY. Sản xuất xe có động cơ tăng trưởng YoY chậm lại với mức tăng 1.5% YoY. Lũy kế 10, sản xuất xe có động tăng 23.5% YoY. Ngành lớn có mức tăng trong tháng cao nhất là ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải với mức tăng 12.2% YoY.

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)

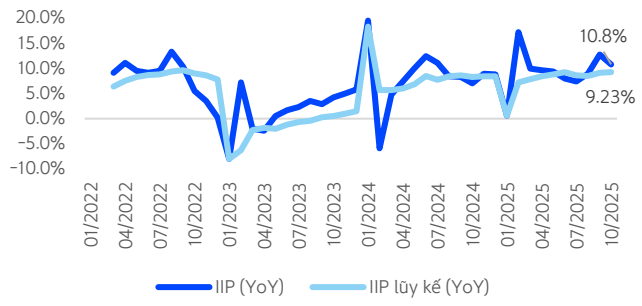

Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

Chỉ số sản xuất công nghiệp theo nhóm ngành cấp 2 (YoY)

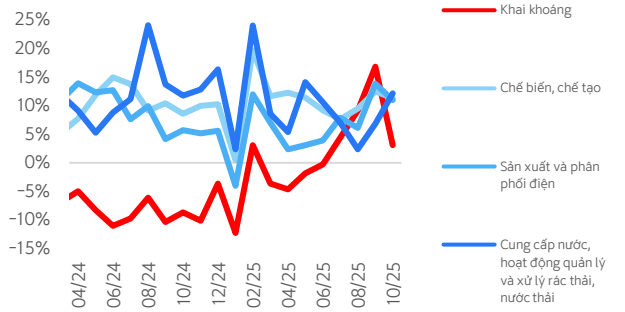

Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

Chỉ số PMI đạt 54.5 điểm trong tháng 10, tăng mạnh từ mức 50.4 điểm trong tháng 9. Mức điểm trong tháng 10 cũng là mức cao nhất trong năm 2025. Chỉ số PMI đã duy trì được trên 50 điểm trong vòng 4 tháng liên tiếp. Số lượng đơn đặt hàng tăng mạnh với mức tăng mạnh nhất tính từ tháng 7/2024. Để đáp ứng với số lượng đơn đặt hàng tăng, các nhà sản xuất cũng tăng mạnh sản lượng. Tâm lý kinh doanh được cải thiện khi có niềm tin về số lượng đơn đặt hàng tăng và đi cùng với kế hoạch tăng năng lực sản xuất. Các nhà sản xuất cũng tăng thêm lực lượng lao động để có thể đối phó với áp lực tăng công suất.

Chỉ số quản trị nhà mua hàng (PMI)

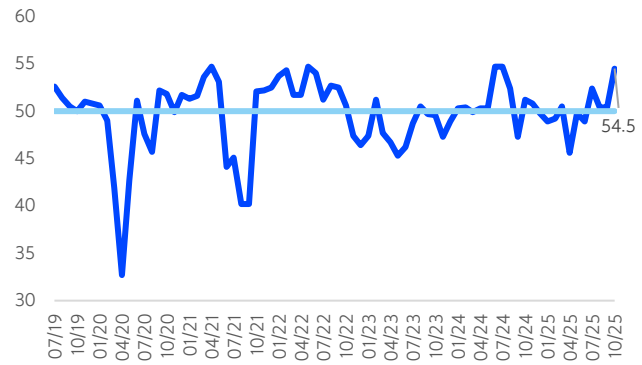

Nguồn: S&P Global,, Shinhan Securities Vietnam

Bảng tóm tắt PMI

Đơn đặt hàng mới	Tăng
Sản xuất	Tăng
Tồn kho thành phẩm	Tăng
Hoạt động mua hàng	Tăng
Sử dụng lao động	Tăng
Tâm lý doanh nghiệp	Tăng

Nguồn: S&P Global, Shinhan Securities Vietnam

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 7.2% YoY trong tháng 10, tăng 0.22% MoM. Lũy kế 10 tháng, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 9.3% YoY. Bán lẻ hàng hóa tăng 5.7% YoY trong tháng 10 và 8.0% lũy kế 10 tháng. Dịch vụ lữ hành và lưu trú, ăn uống tiếp tục đạt được mức tăng 2 chữ số với lần lượt là 18.8% YoY và 14.1% YoY trong tháng 10. Khách quốc tế đến Việt Nam tăng 22.1% YoY trong tháng 10. Lũy kế 10 tháng, khách quốc tế đến Việt Nam tăng 21.5% YoY.

Tăng trưởng doanh số bán lẻ

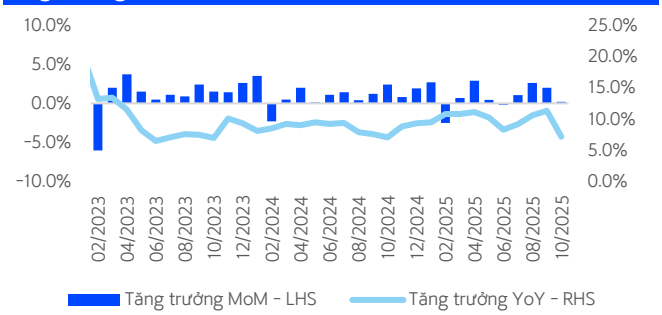

Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

Lượng khách du lịch quốc tế theo tháng (lượt người)

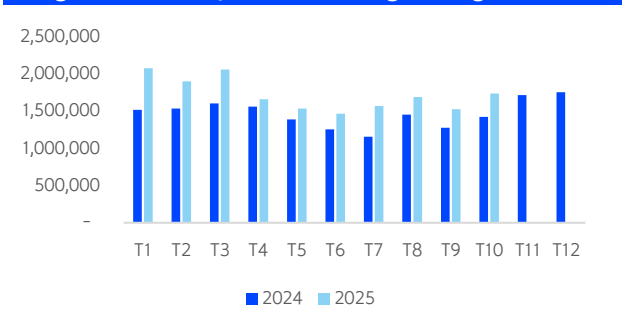

Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

Lạm phát

Tháng 10/2025, CPI chung tăng 3.25% YoY. Sau khi loại trừ lương thực, thực phẩm, năng lượng và các mặt hàng do Nhà nước quản lý như y tế, giáo dục; lạm phát cơ bản tăng 3.30% YoY trong tháng 10. Tính chung cho cả 10M 2025, CPI chung tăng 3.27%. Lạm phát cơ bản 10 tháng 2025 đạt 3.20%. Nhóm hàng ăn và dịch vụ tăng 2.09% YoY, đóng góp 0.7 điểm vào mức tăng chung của CPI tháng 10. Nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và VLXD tăng mạnh 6.76% YoY, đóng góp 1.27 điểm vào mức tăng chung.

Chỉ số giá tiêu dùng (YoY)

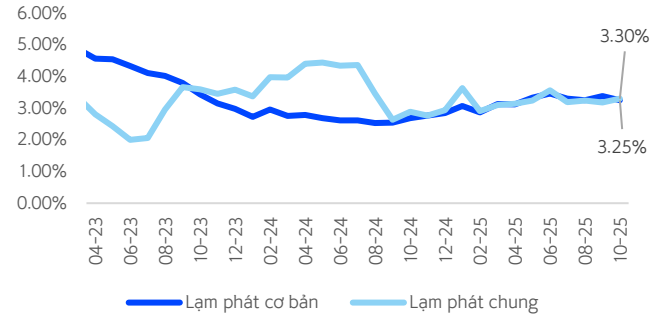

Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

CPI theo các nhóm hàng hóa trong tháng 10/2025 (% YoY)

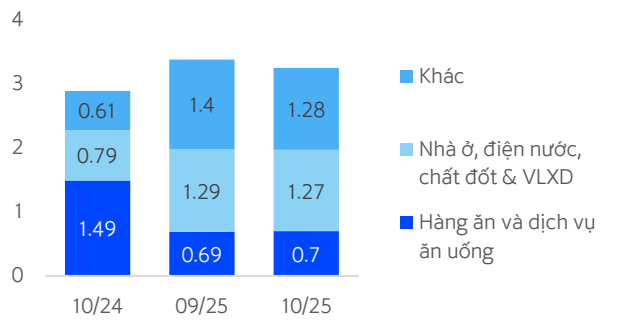

Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

Nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng YoY cao nhất 12.6% YoY và đây sẽ là mức tăng cao cuối cùng của nhóm này trong năm 2025. Sang tháng 11 tiếp theo, chúng tôi tin rằng hiệu ứng của thông tư 21/2024/TT-BHYT sẽ không còn ảnh hưởng nữa. Nhóm nhà ở điện nước vẫn là nhóm đứng thứ 2, tuy nhiên những yếu tố gây tăng mạnh YoY ở các tháng trước đã không còn lớn. Mức tăng YoY của nhóm này cũng đang trong xu hướng giảm dần vào các tháng cuối năm. Nhóm có mức tăng YoY thứ 3 là giáo dục. Việc năm học mới bắt đầu cùng với sự điều chỉnh giá học phí 2025-2026 của một số trường đại học, cao đẳng, trung cấp, nghề nghiệp, trung học dân lập và mầm non tư thục tại một số địa phương đã khiến cho CPI nhóm này tăng.

CPI theo các nhóm hàng hóa trong tháng 10 (YoY)

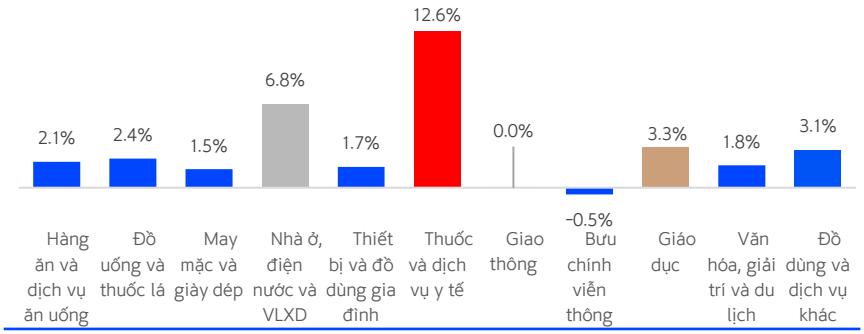

Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

CPI nhóm nhà ở, điện nước & VLXD (YoY)

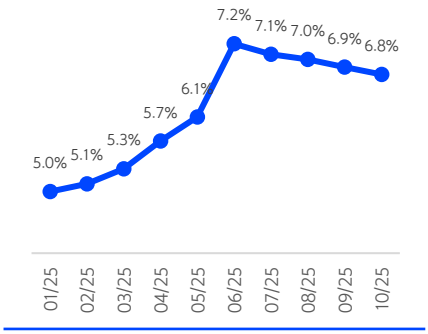

Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

Xét theo MoM, nhóm giáo dục tăng 0.51% MoM thuộc top 3 nhóm tăng mạnh nhất trong tháng 10 vì những lý do đã đề cập ở trên. Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống có mức tăng MoM cao nhất với 0.59% MoM. Nhóm giá thực phẩm tăng mạnh do nguồn cung bị gián đoạn bởi cơn bão số 11 và 12. Giá nhóm rau tươi, khô và chế biến tăng 4.50%; giá quả tươi, chế biến tăng 0.43%; giá trứng các loại tăng 0.37%. Nhóm đồ dùng và dịch khác tăng mạnh thứ 3 chủ yếu do giá đồ trang sức tăng 9.82% theo giá vàng thế giới.

CPI theo các nhóm hàng hóa trong tháng 10/2025 (MoM)

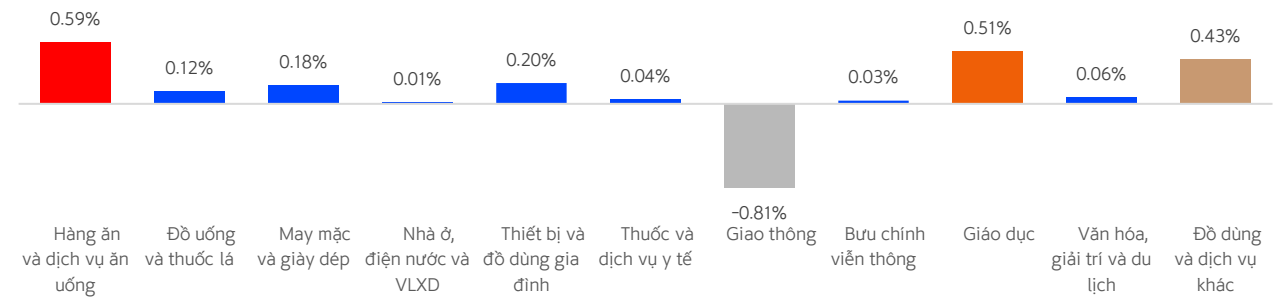

Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

Thương mại – Đầu tư

Kim ngạch xuất khẩu tháng 10 đạt 42.05 tỷ USD (-1.5% MoM và +17.5% YoY). Kim ngạch nhập khẩu đạt 39.45 tỷ USD (-1.0% MoM và +16.8% YoY). Xuất khẩu và nhập khẩu đều giảm so với tháng trước chủ yếu do nhóm máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện. Xuất khẩu của nhóm này giảm 7.5% MoM và nhập khẩu của nhóm này giảm 6.0% MoM. Thặng dư thương mại trong tháng 10 đạt 2.6 tỷ USD, lũy kế 10 tháng đạt 19.6 tỷ USD (cùng kỳ năm trước đạt 23.2 tỷ USD). Mỹ vẫn là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 126.2 tỷ USD và Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 150.9 tỷ USD.

Hoạt động xuất nhập khẩu (Tỷ USD)

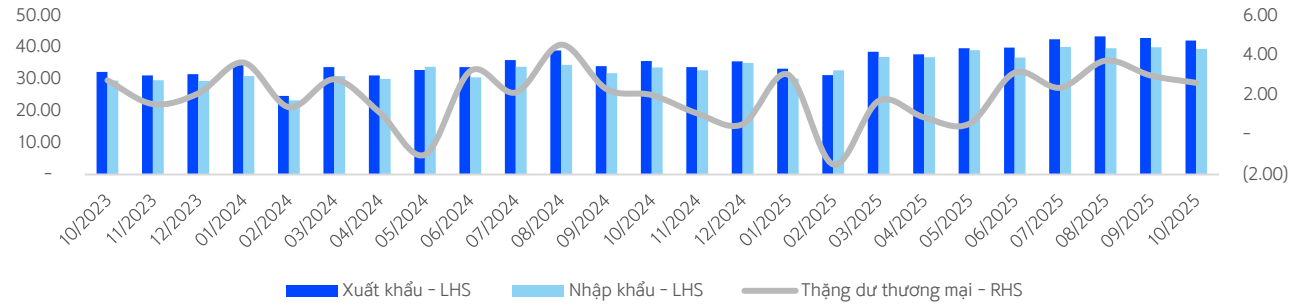

Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

PMI dịch vụ của Mỹ tăng lên 54.8 điểm trong tháng 10 từ mức 54.2 điểm trong tháng 9. Nhu cầu khách hàng tăng cao từ tháng 9 tiếp tục được duy trì dù cho những bất ổn gây ra bởi chính sách thuế quan và các chính sách khác từ chính quyền Mỹ. Tăng trưởng của PMI dịch vụ được thúc đẩy chủ yếu từ nhóm công nghệ và tài chính. Các nhà cung cấp dịch vụ vẫn duy trì lạc quan vào các tháng cuối năm nhờ vào việc Fed cắt giảm lãi suất vào tháng 9 và tháng 10.
Thị trường xuất khẩu lớn khác của Việt Nam là EU cũng có được tăng trưởng GDP QoQ trong Q3 đạt 0.2% QoQ.

PMI dịch vụ của Mỹ

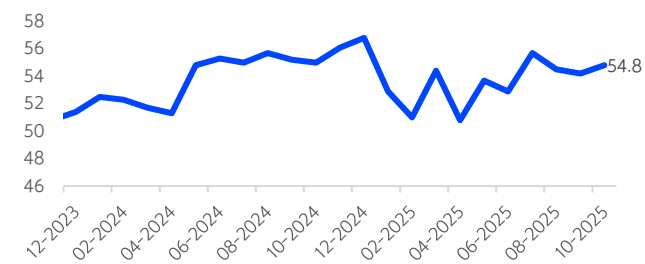

Nguồn: S&P Global, Shinhan Securities Vietnam

Tăng trưởng GDP khu vực Euro (% - QoQ)

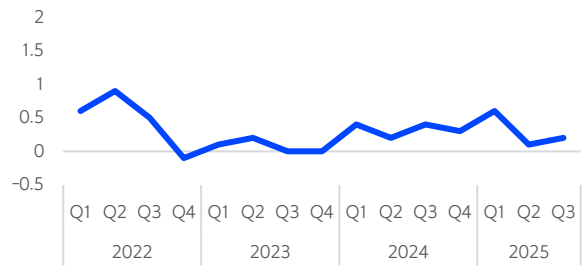

Nguồn: EuroStat, Shinhan Securities Vietnam

Đầu tư công tăng nhanh và mạnh. Vào tháng 10/2025, giải ngân đầu tư công đạt 91 nghìn tỷ trong tháng 10, tăng trưởng 33.2% YoY. Lũy kế 10 tháng đạt 635 nghìn tỷ VND, tăng 28.1% YoY. Trong tháng 10 2025, FDI đăng ký đạt 2.98 tỷ USD. Lũy kế 10 tháng FDI đăng ký đạt 31.52 tỷ USD, tăng 15.6% YoY. FDI giải ngân đạt khoảng 2.5 tỷ USD trong tháng 10. Lũy kế 10 tháng FDI giải ngân đạt 21.3 tỷ USD, tăng 8.8% YoY.

Đầu tư công (nghìn tỷ VND)

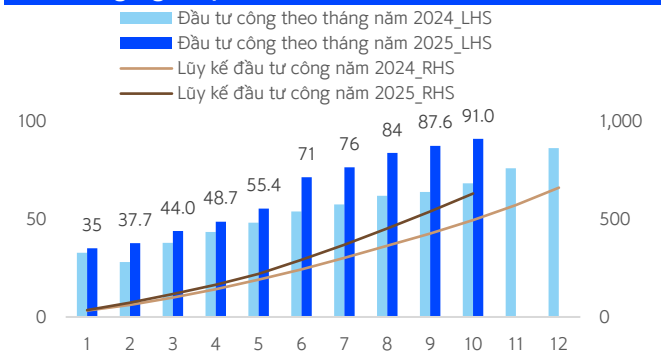

Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI – tỷ USD)

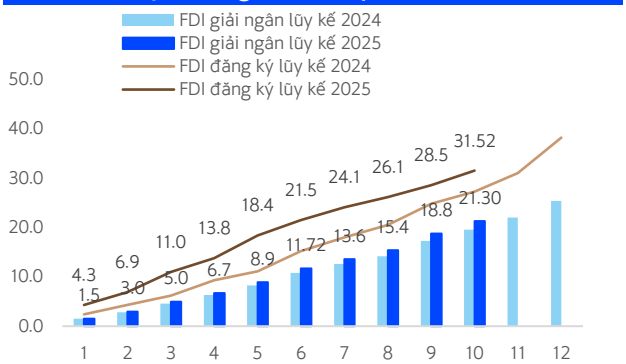

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Thị trường tiền tệ

Trong tháng 10/2025, SBV đã bơm 39.3 nghìn tỷ VND thông qua các hoạt động trên thị trường mở. Lãi suất liên ngân hàng trong tháng 10/2025 cũng có xu hướng tăng. Lãi suất liên ngân hàng trung bình trong tháng 10 với các kỳ hạn qua đêm, 1 tuần, 3 tháng lần lượt đạt 4.94%, 5.15% và 5.58% cao hơn lãi suất trong tháng 9 tương ứng là 4.24%, 4.65% và 5.47%.

Hoạt động thị trường mở (OMO – tỷ đồng)

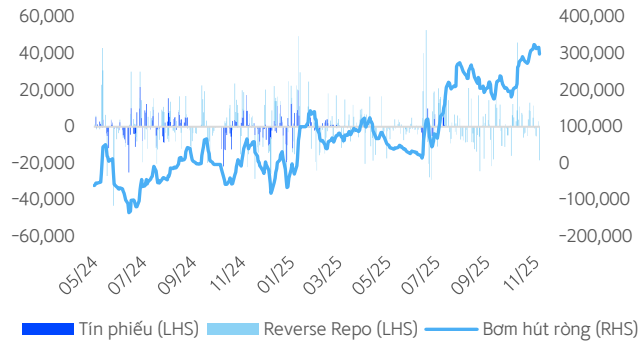

Nguồn: SBV, FiinPro, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất liên ngân hàng

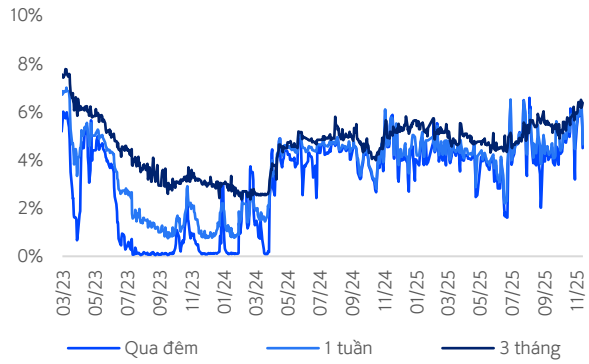

Nguồn: SBV, FiinPro, Shinhan Securities Vietnam

Tỷ giá VND/USD trên thị trường tự do tăng 7.7% tính đến ngày 19/11/2025. Áp lực lên tỷ giá chủ yếu đến từ nhu cầu USD trong nước gia tăng phục vụ nhập khẩu, trong khi dòng vốn ngoại tệ có xu hướng rút ròng, đặc biệt trong bối cảnh chênh lệch lãi suất giữa Việt Nam và Hoa Kỳ vẫn còn bất lợi.

Tỷ giá VND/USD trên thị trường tự do

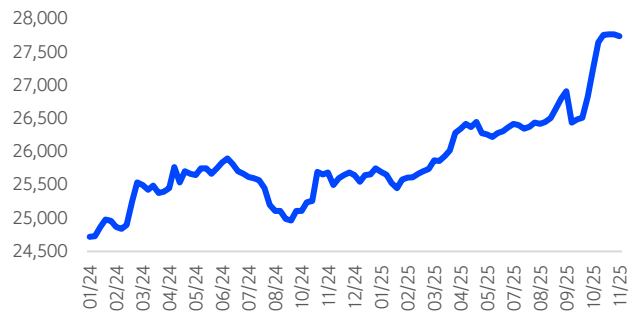

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Biến động YTD các đồng tiền so với USD đến ngày 19/11/2025

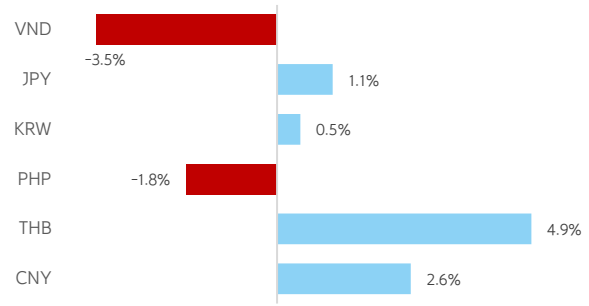

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam ước tính

Đến hết tháng 10, tín dụng toàn hệ thống tăng trưởng 14.77% YTD. Đây là mức tăng cao nhất trong tháng 10 trong 5 năm gần đây. Tăng trưởng tín dụng có thể đạt được mục tiêu 16% được đề ra bởi SBV.

Tăng trưởng tín dụng

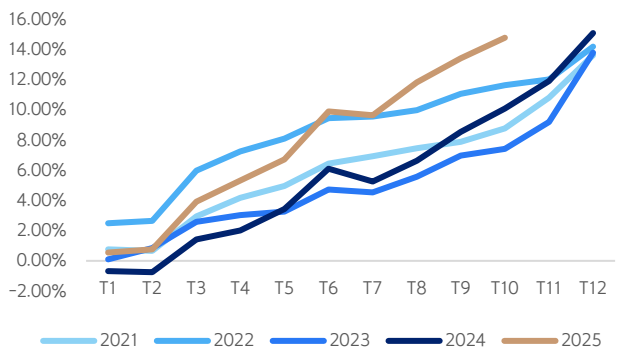

Nguồn: SBV, FiinPro, Shinhan Securities Vietnam

Tăng trưởng cung tiền M2 lũy kế theo tháng (YTD)

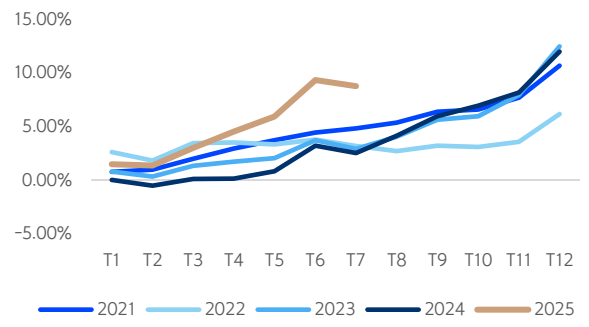

Nguồn: SBV, FiinPro, Shinhan Securities Vietnam

Thị trường tiền tệ

Lãi suất huy động bình quân kỳ hạn 12 tháng của các ngân hàng thương mại nhà nước vẫn tiếp tục đi ngang ở mức 4.68%. Lãi suất cho vay bình quân trong tháng 9/2025 dao động quanh mức 7.7%. Lãi suất tiền gửi trung bình đi ngang ở mức 5.05% trong vòng 3 tháng trong Q3/2025.

Trung bình lãi suất tiền gửi kỳ hạn 12T tại NHTMNN

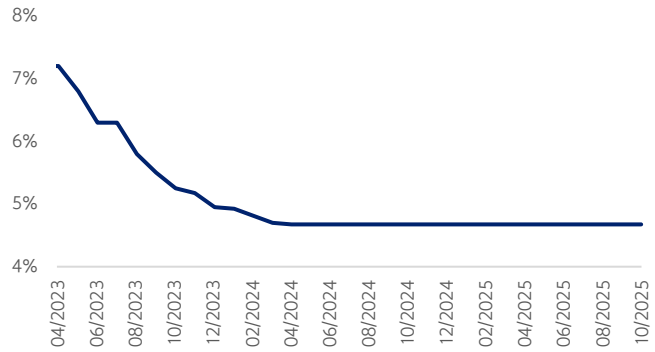

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

NHTM quốc doanh: Vietcombank, Agribank, BIDV và Vietinbank

Lãi suất tiền gửi và cho vay

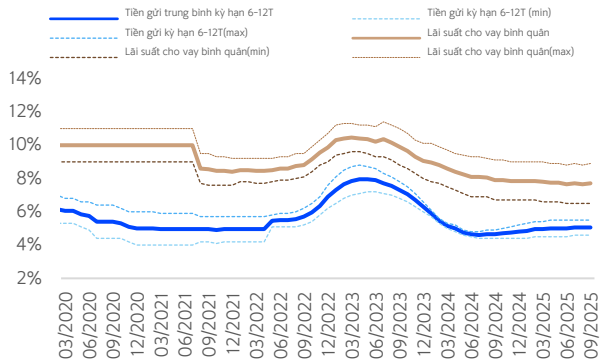

Nguồn: SBV, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất trung bình là trung bình cộng của lãi suất cao nhất và lãi suất thấp nhất

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL
Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

SHANGHAI
Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

NEW YORK
Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HO CHI MINH
Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang,
Thu Thiem Ward, Thu Duc City, HCM City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HONG KONG
Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

HA NOI
Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000

INDONESIA
PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.